**KIỂM TRA HÓA HỌC 11**

**Thời gian: 45 phút**

Họ tên :………………………………………….

Lớp :…………………………………………….

***Hãy chọn câu trả lời đúng nhất, ghi đáp án vào bảng sau:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** | ***9*** | ***10*** |
| ***Đáp án*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Câu*** | ***11*** | ***12*** | ***13*** | ***14*** | ***15*** | ***16*** | ***17*** | ***18*** | ***19*** | ***20*** |
| ***Đáp án*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Câu*** | ***21*** | ***22*** | ***23*** | ***24*** | ***25*** | ***26*** | ***27*** | ***28*** | ***29*** | ***30*** |
| ***Đáp án*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1:** Khối lượng Ag thu được khi cho 0,1 mol CH3CHO phản ứng hoàn toàn với lượng dư dung dịch AgNO3 trong NH3, đun nóng là

**A.** 21,6 gam **B.** 16,2 gam **C.** 43,2 gam **D.** 10,8 gam

**Câu 2:** Khi cho 0,1 mol X (có tỷ khối hơi số với H2 lớn hơn 20) tác dụng với dung dịch AgNO3 trong NH3 dư, thu được 43,2g Ag. X thuộc loại anđehit

**A.** 3 chức. **B.** 2 chức. **C.** 4 chức. **D.** đơn chức.

**Câu 3:** Chất nào sau đây làm mất màu dung dịch KMnO4 ở điều kiện thường?

**A.** Benzen **B.** Axetilen **C.** Metan **D.** Toluen

**Câu 4:** Cho các chất: but-1-en, but-1-in, buta-1,3-đien, vinylaxetilen, isopren, metylaxetilen. Có bao nhiêu chất trong số các chất trên khi phản ứng hoàn toàn với khí H2 dư (xúc tác Ni, đun nóng) tạo ra butan?

**A.** 3. **B.** 4. **C.** 6. **D.** 5.

**Câu 5:** Có bao nhiêu đồng phân cấu tạo có công thức phân tử C5H12 ?

**A.** 3 đồng phân. **B.** 5 đồng phân. **C.** 6 đồng phân **D.** 4 đồng phân.

**Câu 6:** Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp 3 anđehit no, đơn chức, mạch hở thu được 4,48 lít khí CO2(đktc). Cũng lượng hỗn hợp đó, nếu oxi hoá thành axit (h = 100%), rối lấy axit tạo thành đem đốt cháy hoàn toàn thì thu được m gam nước. Giá trị của m là

**A.** 1,8. **B.** 2,7. **C.** 3,6. **D.** 5,4.

**Câu 7:** Trong các chất: stiren, anđehit acrylic, etilen, vinylaxetilen và butan, số chất có khả năng tham gia phản ứng cộng hiđro (xúc tác Ni, đun nóng) là

**A**. 4. **B**. 2. **C**. 5. **D**. 3.

**Câu 8:** X, Y, Z là các hợp chất mạch hở, bền có cùng công thức phân tử C3H6O. X tác dụng được với Na và không có phản ứng tráng bạc. Y không tác dụng được với Na nhưng có phản ứng tráng bạc. Z không tác dụng được với Na và không có phản ứng tráng bạc. Các chất X, Y, Z lần lượt là:

**A.** CH2=CH-CH2-OH, CH3-CO-CH3, CH3-CH2-CHO.

**B.** CH2=CH-CH2-OH, CH3-CH2-CHO, CH3-CO-CH3.

**C.** CH3-CH2-CHO, CH3-CO-CH3, CH2=CH-CH2-OH.

**D.** CH3-CO-CH3, CH3-CH2-CHO, CH2=CH-CH2-OH.

**Câu 9:** Sắp xếp theo chiều giảm dần nhiệt độ sôi của các chất CH3OH, CH3COOH, C2H5OH

**A.** CH3COOH, C2H5OH, CH3OH **B.** CH3OH, C2H5OH, CH3COOH

**C.** CH3COOH, CH3OH, C2H5OH **D.** CH3OH, CH3COOH, C2H5OH

**Câu 10:** Đốt cháy hoàn toàn 0,2 mol hỗn hợp X gồm một ankan và một anken, thu được 0,35 mol CO2 và 0,4 mol H2O. Phần trăm số mol anken trong X là

**A.** 40% **B.** 50% **C.** 25% **D.** 75%

**Câu 11:** Tiến hành các thí nghiệm sau

(a) Sục khí etilen vào dung dịch KMnO4 loãng.

(b) Cho hơi ancol etylic đi qua bột CuO nung nóng.

(c) Sục khí etilen vào dung dịch Br2 trong CCl4.

(d) Cho dung dịch anđehit axetic vào dung dịch AgNO3 trong NH3 dư, đun nóng.

Trong các thí nghiệm trên, số thí nghiệm có xảy ra phản ứng oxi hóa - khử là

**A.** 1. **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 12:** X là hợp chất hữu cơ chứa C , H , O . Biết X có phản ứng tráng bạc và phản ứng với dung dịch NaOH . Đốt cháy hoàn toàn a mol X thu được 3a mol CO2 và H2O . X là

**A.** HCOOH **B.** HCOOCH3 **C.** CHO-COOH **D.** OHC-CH2-COOH

**Câu 13:** Hỗn hợp khí X chứa hiđro và một anken. Tỉ khối hơi của X đối với hiđro là 6. Đun nóng X có bột Ni xúc tác, X biến thành hỗn hợp khí Y có tỉ khối đối với hiđro là 8 và không làm mất màu nước brom. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Công thức của anken là

**A.** C4H8. **B.** C4H6. **C.** C2H4. **D.** C3H6.

**Câu 14** Andehit axetic có khả năng phản ứng với tất cả chất trong dãy nào sau đây?

A. H2 (xt, t0C); Na2CO3, dd AgNO3/NH3 (t0C)

B. H2 (xt, t0C); dd AgNO3/NH3 (t0C)

C. H2 (xt, t0C); dd NaOH; dd AgNO3/NH3 (t0C)

D. H2 (xt, t0C); dd NaBr; dd AgNO3/NH3 (t0C)

**Câu 15:** Dãy gồm các chất đều tác dụng với AgNO3 trong dung dịch NH3, là:

**A.** anđehit axetic, butin-1, etilen. **B.** anđehit axetic, axetilen, butin-2.

**C.** axit fomic, vinylaxetilen, propin. **D.** anđehit fomic, axetilen, etilen.

**Câu 16:** Cho 2,9 gam anđehit X có tỉ khối hơi so với H2 bằng 29,0 tác dụng với dung dịch AgNO3/NH3 dư thu được 21,6 gam Ag. Công thức cấu tạo thu gọn của X là:

**A.** CH2=CHCHO. **B.** CH3CHO. **C.** (CHO)2. **D.** CH3CH2CHO.

**Câu 17:** Hỗn hợp X gồm hai ancol đơn chức, đồng đẳng kế tiếp. Đun nóng 16,6 gam X với H2SO4 đặc ở 140ºC, thu được 13,9 gam hỗn hợp ete (không có sản phẩm hữu cơ nào khác). Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Công thức của hai ancol trong X là

**A.** C2H5OH và C3H7OH **B.** C3H7OH và C4H9OH.

**C.** CH3OH và C2H5OH. **D.** C3H5OH và C4H7OH.

**Câu 18:** Công thức cấu tạo chung ancol no, đơn chức,mạch hở là

**A.** ROH. **B.** CnH2n - 1OH. (n ≥1). **C.** CnH2n + 1OH (n ≥1). **D.** CnH2n + 2OH (n ≥1) .

**Câu 19:** X là một ancol no, mạch hở. Đốt cháy hoàn toàn 0,05 mol X cần 5,6 gam oxi, thu được hơi nước và 6,6 gam CO2. Công thức của X là

**A.** C3H7OH. **B.** C3H6(OH)2. **C.** C3H5(OH)3. **D.** C2H4(OH)2.

**Câu 20:** Anđehit no, đơn chức, mạch hở có CTPT là :

**A.** CnH2n+1CHO (n1) **B.** CxH2xO2 (x1) **C.** CnH2nCHO (n0) **D.** CxH2xO (x1)

**Câu 21:** Số đồng phân ancol của C­4H10O là:

**A.** 5 **B.** 4 **C.** 2 **D.** 8

**Câu 22:** Ancol no đơn chức tác dụng được với CuO tạo anđehit là

**A.** ancol bậc 2. **B.** ancol bậc 3.

**C.** ancol bậc 1. **D.** ancol bậc 1 và ancol bậc 2.

**Câu 23:** Cho 0,94 g hỗn hợp hai anđehit đơn chức, no, mạch thẳng kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng tác dụng với dung dịch AgNO3 trong NH3 thu được 3,24 gam Ag. Hai anđehit là

**A.** etanal và metanal. **B.** etanal và propanal.

**C.** propanal và butanal. **D.** butanal và pentanal.

**Câu 24:** Cho 0,1 mol anđehit X tác dụng với lượng dư AgNO3 trong dung dịch NH3, đun nóng thu được 43,2 gam Ag. Hiđro hoá X được Y, biết 0,1 mol Y phản ứng vừa đủ với 4,6 gam Na. Công thức cấu tạo thu gọn của X là

**A.** HCHO. **B.** CH3CH(OH)CHO **C.** OHC-CHO. **D.** CH3CHO.

**Câu 25:** Công thức chung: CnH2n-2 ( n ≥ 2) là công thức của dãy đồng đẳng:

**A.** Anken **B.** Cả ankin và ankadien.

**C.** Ankadien **D.** Ankin

**Câu 26:** C4H8O có bao nhiêu đồng phân anđehit?

**A.** 3 đồng phân. **B.** 1 đồng phân. **C.** 4 đồng phân. **D.** 2 đồng phân.

**Câu 27:** X là hỗn hợp 2 ankan. Để đốt cháy hết 10,2 gam X cần 25,76 lít O2 (đktc). Hấp thụ toàn bộ sản phẩm cháy vào nước vôi trong dư được m gam kết tủa. Giá trị m là:

**A.** 15 gam **B.** 55 gam. **C.** 70 gam. **D.** 30,8 gam.

**Câu 28:** Hỗn hợp X gồm 1 ancol và 2 sản phẩm hợp nước của propen. Tỉ khối hơi của X so với hiđro bằng 23. Cho m gam X đi qua ống sứ đựng CuO (dư) nung nóng. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được hỗn hợp Y gồm 3 chất hữu cơ và hơi nước, khối lượng ống sứ giảm 3,2 gam. Cho Y tác dụng hoàn toàn với lượng dư dung dịch AgNO3 trong NH­3, tạo ra 48,6 gam Ag. Phần trăm khối lượng của propan-1-ol trong X là

**A.** 65,2%. **B.** 83,7%. **C.** 48,9%. **D.** 16,3%.

**Câu 29:** Cho m gam hỗn hợp hơi gồm hai ancol no, đơn chức kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng qua CuO dư, nung nóng. Sau phản ứng hoàn toàn thu được hỗn hợp chất lỏng Y có tỷ khối so với H2 là 14,1. Cho hỗn hợp Y tác dụng với AgNO3 dư trong NH3 đun nóng thì thu được 60,48 gam Ag. Vậy giá trị của m là:

**A.** 7,52 gam **B.** 7,28 gam **C.** 8,08 gam **D.** 8,64 gam

**Câu 30:** Cho hỗn hợp hai anken đồng đẳng kế tiếp nhau tác dụng với nước (có H2SO4 làm xúc tác) thu được hỗn hợp ancol Z. Đốt cháy hoàn toàn 3,88 gam hỗn hợp Z sau đó hấp thụ toàn bộ sản phẩm cháy vào 2,0 lít dung dịch NaOH 0,4M thu được dung dịch T trong đó nồng độ của NaOH bằng 0,2M. Công thức của các ancol trong hỗn hợp Z là (thể tích dung dịch thay đổi không đáng kể)

**A.** C2H5OH và C3H7OH **B.** C3H7OH và C4H9OH **C.** CH3OH và C2H5OH **D.** C4H9OH và C5H11OH

**KIỂM TRA HÓA HỌC 11**

**Thời gian: 45 phút**

Họ tên :………………………………………….

Lớp :…………………………………………….

***Hãy chọn câu trả lời đúng nhất, ghi đáp án vào bảng sau:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***1*** | ***2*** | ***3*** | ***4*** | ***5*** | ***6*** | ***7*** | ***8*** | ***9*** | ***10*** |
| ***Đáp án*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Câu*** | ***11*** | ***12*** | ***13*** | ***14*** | ***15*** | ***16*** | ***17*** | ***18*** | ***19*** | ***20*** |
| ***Đáp án*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Câu*** | ***21*** | ***22*** | ***23*** | ***24*** | ***25*** | ***26*** | ***27*** | ***28*** | ***29*** | ***30*** |
| ***Đáp án*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1:** Công thức cấu tạo chung ancol no, đơn chức,mạch hở là

**A.** ROH. **B.** CnH2n - 1OH. (n ≥1). **C.** CnH2n + 1OH (n ≥1). **D.** CnH2n + 2OH (n ≥1) .

**Câu 2:** Số đồng phân ancol của C­4H10O là:

**A.** 5 **B.** 4 **C.** 2 **D.** 8

**Câu 3:** Sắp xếp theo chiều giảm dần nhiệt độ sôi của các chất CH3OH, CH3COOH, C2H5OH

**A.** CH3COOH, C2H5OH, CH3OH **B.** CH3OH, C2H5OH, CH3COOH

**C.** CH3COOH, CH3OH, C2H5OH **D.** CH3OH, CH3COOH, C2H5OH

**Câu 4:** Đốt cháy hoàn toàn 0,2 mol hỗn hợp X gồm một ankan và một anken, thu được 0,35 mol CO2 và 0,4 mol H2O. Phần trăm số mol anken trong X là

**A.** 40% **B.** 50% **C.** 25% **D.** 75%

**Câu 5:** X là một ancol no, mạch hở. Đốt cháy hoàn toàn 0,05 mol X cần 5,6 gam oxi, thu được hơi nước và 6,6 gam CO2. Công thức của X là

**A.** C3H7OH. **B.** C3H6(OH)2. **C.** C3H5(OH)3. **D.** C2H4(OH)2.

**Câu 6:** Tiến hành các thí nghiệm sau

(a) Sục khí etilen vào dung dịch KMnO4 loãng.

(b) Cho hơi ancol etylic đi qua bột CuO nung nóng.

(c) Sục khí etilen vào dung dịch Br2 trong CCl4.

(d) Cho dung dịch anđehit axetic vào dung dịch AgNO3 trong NH3 dư, đun nóng.

Trong các thí nghiệm trên, số thí nghiệm có xảy ra phản ứng oxi hóa - khử là

**A.** 1. **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 7:** X là hợp chất hữu cơ chứa C , H , O . Biết X có phản ứng tráng bạc và phản ứng với dung dịch NaOH . Đốt cháy hoàn toàn a mol X thu được 3a mol CO2 và H2O . X là

**A.** HCOOH **B.** HCOOCH3 **C.** CHO-COOH **D.** OHC-CH2-COOH

**Câu 8:** Anđehit no, đơn chức, mạch hở có CTPT là :

**A.** CnH2n+1CHO (n1) **B.** CxH2xO2 (x1) **C.** CnH2nCHO (n0) **D.** CxH2xO (x1)

**Câu 9:** Hỗn hợp khí X chứa hiđro và một anken. Tỉ khối hơi của X đối với hiđro là 6. Đun nóng X có bột Ni xúc tác, X biến thành hỗn hợp khí Y có tỉ khối đối với hiđro là 8 và không làm mất màu nước brom. Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Công thức của anken là

**A.** C4H8. **B.** C4H6. **C.** C2H4. **D.** C3H6.

**Câu 10:** Dãy gồm các chất đều tác dụng với AgNO3 trong dung dịch NH3, là:

**A.** anđehit axetic, butin-1, etilen. **B.** anđehit axetic, axetilen, butin-2.

**C.** axit fomic, vinylaxetilen, propin. **D.** anđehit fomic, axetilen, etilen.

**Câu 11:** Cho 2,9 gam anđehit X có tỉ khối hơi so với H2 bằng 29,0 tác dụng với dung dịch AgNO3/NH3 dư thu được 21,6 gam Ag. Công thức cấu tạo thu gọn của X là:

**A.** CH2=CHCHO. **B.** CH3CHO. **C.** (CHO)2. **D.** CH3CH2CHO.

**Câu 12:** Khối lượng Ag thu được khi cho 0,1 mol CH3CHO phản ứng hoàn toàn với lượng dư dung dịch AgNO3 trong NH3, đun nóng là

**A.** 21,6 gam **B.** 16,2 gam **C.** 43,2 gam **D.** 10,8 gam

**Câu 13:** Andehit axetic có khả năng phản ứng với tất cả chất trong dãy nào sau đây?

A. H2 (xt, t0C); Na2CO3, dd AgNO3/NH3 (t0C)

B. H2 (xt, t0C); dd AgNO3/NH3 (t0C)

C. H2 (xt, t0C); dd NaOH; dd AgNO3/NH3 (t0C)

D. H2 (xt, t0C); dd NaBr; dd AgNO3/NH3 (t0C)

**Câu 14:** Khi cho 0,1 mol X (có tỷ khối hơi số với H2 lớn hơn 20) tác dụng với dung dịch AgNO3 trong NH3 dư, thu được 43,2g Ag. X thuộc loại anđehit

**A.** 3 chức. **B.** 2 chức. **C.** 4 chức. **D.** đơn chức.

**Câu 15:** Chất nào sau đây làm mất màu dung dịch KMnO4 ở điều kiện thường?

**A.** Benzen **B.** Axetilen **C.** Metan **D.** Toluen

**Câu 16:** Đốt cháy hoàn toàn hỗn hợp 3 anđehit no, đơn chức, mạch hở thu được 4,48 lít khí CO2(đktc). Cũng lượng hỗn hợp đó, nếu oxi hoá thành axit (h = 100%), rối lấy axit tạo thành đem đốt cháy hoàn toàn thì thu được m gam nước. Giá trị của m là

**A.** 1,8. **B.** 2,7. **C.** 3,6. **D.** 5,4.

**Câu 17:** Trong các chất: stiren, anđehit acrylic, etilen, vinylaxetilen và butan, số chất có khả năng tham gia phản ứng cộng hiđro (xúc tác Ni, đun nóng) là

**A**. 4. **B**. 2. **C**. 5. **D**. 3.

**Câu 18:** X, Y, Z là các hợp chất mạch hở, bền có cùng công thức phân tử C3H6O. X tác dụng được với Na và không có phản ứng tráng bạc. Y không tác dụng được với Na nhưng có phản ứng tráng bạc. Z không tác dụng được với Na và không có phản ứng tráng bạc. Các chất X, Y, Z lần lượt là:

**A.** CH2=CH-CH2-OH, CH3-CO-CH3, CH3-CH2-CHO.

**B.** CH2=CH-CH2-OH, CH3-CH2-CHO, CH3-CO-CH3.

**C.** CH3-CH2-CHO, CH3-CO-CH3, CH2=CH-CH2-OH.

**D.** CH3-CO-CH3, CH3-CH2-CHO, CH2=CH-CH2-OH.

**Câu 19:** Cho 0,1 mol anđehit X tác dụng với lượng dư AgNO3 trong dung dịch NH3, đun nóng thu được 43,2 gam Ag. Hiđro hoá X được Y, biết 0,1 mol Y phản ứng vừa đủ với 4,6 gam Na. Công thức cấu tạo thu gọn của X là

**A.** HCHO. **B.** CH3CH(OH)CHO **C.** OHC-CHO. **D.** CH3CHO.

**Câu 20:** Công thức chung: CnH2n-2 ( n ≥ 2) là công thức của dãy đồng đẳng:

**A.** Anken **B.** Cả ankin và ankadien.

**C.** Ankadien **D.** Ankin

**Câu 21:** Hỗn hợp X gồm hai ancol đơn chức, đồng đẳng kế tiếp. Đun nóng 16,6 gam X với H2SO4 đặc ở 140ºC, thu được 13,9 gam hỗn hợp ete (không có sản phẩm hữu cơ nào khác). Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Công thức của hai ancol trong X là

**A.** C2H5OH và C3H7OH **B.** C3H7OH và C4H9OH.

**C.** CH3OH và C2H5OH. **D.** C3H5OH và C4H7OH.

**Câu 22:** Ancol no đơn chức tác dụng được với CuO tạo anđehit là

**A.** ancol bậc 2. **B.** ancol bậc 3.

**C.** ancol bậc 1. **D.** ancol bậc 1 và ancol bậc 2.

**Câu 23:** Cho 0,94 g hỗn hợp hai anđehit đơn chức, no, mạch thẳng kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng tác dụng với dung dịch AgNO3 trong NH3 thu được 3,24 gam Ag. Hai anđehit là

**A.** etanal và metanal. **B.** etanal và propanal.

**C.** propanal và butanal. **D.** butanal và pentanal.

**Câu 24:** Cho các chất: but-1-en, but-1-in, buta-1,3-đien, vinylaxetilen, isopren, metylaxetilen. Có bao nhiêu chất trong số các chất trên khi phản ứng hoàn toàn với khí H2 dư (xúc tác Ni, đun nóng) tạo ra butan?

**A.** 3. **B.** 4. **C.** 6. **D.** 5.

**Câu 25:** Có bao nhiêu đồng phân cấu tạo có công thức phân tử C5H12 ?

**A.** 3 đồng phân. **B.** 5 đồng phân. **C.** 6 đồng phân **D.** 4 đồng phân.

**Câu 26:** X là hỗn hợp 2 ankan. Để đốt cháy hết 10,2 gam X cần 25,76 lít O2 (đktc). Hấp thụ toàn bộ sản phẩm cháy vào nước vôi trong dư được m gam kết tủa. Giá trị m là:

**A.** 15 gam **B.** 55 gam. **C.** 70 gam. **D.** 30,8 gam.

**Câu 27:** C4H8O có bao nhiêu đồng phân anđehit?

**A.** 3 đồng phân. **B.** 1 đồng phân. **C.** 4 đồng phân. **D.** 2 đồng phân.

**Câu 28:** Cho hỗn hợp hai anken đồng đẳng kế tiếp nhau tác dụng với nước (có H2SO4 làm xúc tác) thu được hỗn hợp ancol Z. Đốt cháy hoàn toàn 3,88 gam hỗn hợp Z sau đó hấp thụ toàn bộ sản phẩm cháy vào 2,0 lít dung dịch NaOH 0,4M thu được dung dịch T trong đó nồng độ của NaOH bằng 0,2M. Công thức của các ancol trong hỗn hợp Z là (thể tích dung dịch thay đổi không đáng kể)

**A.** C2H5OH và C3H7OH **B.** C3H7OH và C4H9OH **C.** CH3OH và C2H5OH **D.** C4H9OH và C5H11OH

**Câu 29:** Hỗn hợp X gồm 1 ancol và 2 sản phẩm hợp nước của propen. Tỉ khối hơi của X so với hiđro bằng 23. Cho m gam X đi qua ống sứ đựng CuO (dư) nung nóng. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được hỗn hợp Y gồm 3 chất hữu cơ và hơi nước, khối lượng ống sứ giảm 3,2 gam. Cho Y tác dụng hoàn toàn với lượng dư dung dịch AgNO3 trong NH­3, tạo ra 48,6 gam Ag. Phần trăm khối lượng của propan-1-ol trong X là

**A.** 65,2%. **B.** 83,7%. **C.** 48,9%. **D.** 16,3%.

**Câu 30:** Cho m gam hỗn hợp hơi gồm hai ancol no, đơn chức kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng qua CuO dư, nung nóng. Sau phản ứng hoàn toàn thu được hỗn hợp chất lỏng Y có tỷ khối so với H2 là 14,1. Cho hỗn hợp Y tác dụng với AgNO3 dư trong NH3 đun nóng thì thu được 60,48 gam Ag. Vậy giá trị của m là:

**A.** 7,52 gam **B.** 7,28 gam **C.** 8,08 gam **D.** 8,64 gam